TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 51/2023/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 06 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hồng Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 185/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc:*"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 126/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đỗ Tiến P, sinh năm 1987.

ĐKHKTT: khu 13, xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh P.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

- Chị Nguyễn Thị Thu X, sinh năm 1986.

ĐKHKTT: khu 13, xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh P.

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, anh Đỗ Tiến P và chị Nguyễn Thị Thu X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Đỗ Tiến P và chị Nguyễn Thị Thu X đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 20/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh P. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến ngày 08/01/2013 anh P sang Nhật Bản học tập, làm việc đến nay chưa trở về

Việt Nam. Cũng từ khoảng thời gian đó đến nay giữa hai vợ chồng anh chị thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Đỗ Tiến P và chị Nguyễn Thị Thu X thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Đỗ Tiến P và chị Nguyễn Thị Thu X xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Nhất B, sinh ngày 27/7/2011. Khi ly hôn, anh P và chị Xthống nhất thỏa thuận giao cháu Đỗ Nhất B cho chị X chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh P và chị X xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác: anh P và chị X thống nhất chị X chịu toàn bộ.

Chị X, anh P đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Viện kiểm sát đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Tiến P và chị Nguyễn Thị Thu X; Về con chung: giao cháu Đỗ Nhất B cho chị X chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X. Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét; Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Nguyễn Thị Thu X phải chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ Tiến P và chị Nguyễn Thị Thu X là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Đỗ Tiến P và chị Nguyễn Thị Thu X đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc anh P và chị X thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong hồ sơ thể hiện Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 22/9/2023 do anh Đỗ Tiến P gửi từ nước ngoài về Việt Nam. Tại văn bản số 27759/QLXNC-P3 ngày 23/10/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an cung cấp thông tin như sau:

"- Đỗ Tiến P, sinh ngày 09/02/1987, đã xuất nhập cảnh 25 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 20/5/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước."

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Theo đơn đề nghị Tòa án tiến hành trưng cầu giám định của chị Nguyễn Thị Thu X đối với chữ ký của anh P trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bản tự khai mà anh P đã gửi về Việt Nam. Tòa án nhân dân tỉnh P đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P tiến hành giám định đối với chữ ký của anh Đỗ Tiến P trong các văn bản nêu trên. Tại Kết luận giám định số 1514/KLGĐ-PC09 ngày 29/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P đã kết luận như sau:

"Chữ ký đứng tên Đỗ Tiến P và các chữ "Đỗ Tiến P" dưới mục (Họ và tên chồng; Người khai) trên "Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bản tự khai" tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A3) so với chữ ký đứng tên Đỗ Tiến P và các chữ "Đỗ Tiến P" dưới mục (Chữ ký của chồng) trên "Giấy chứng nhận kết hôn" tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M) ***là do cùng một người ký và viết ra.****"*

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định rằng anh Đỗ Tiến P và chị Nguyễn Thị Thu X hoàn toàn tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định anh Đỗ Tiến P và chị Nguyễn Thị Thu X có 01 con chung là cháu Đỗ Nhất B, sinh ngày 27/7/2011. Sau khi ly hôn anh P và chị X thống nhất thỏa thuận giao cháu Đỗ Nhất B cho chị X chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị X không yêu cầu. Hơn nữa tại bản tự khai cháu B trình bày có mong muốn được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Xét thấy thỏa thuận giữa anh P, chị X là tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của cháu B và quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

- Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh P và chị X xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác: chấp nhận sự thỏa thuận của anh P và chị X về việc chị X sẽ chịu toàn bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của

Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Tiến P và chị Nguyễn Thị Thu X.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con chung giữa anh Đỗ Tiến P và chị Nguyễn Thị Thu X. Giao cháu Đỗ Nhất B, sinh ngày 27/7/2011 cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị X không yêu cầu.

Anh Đỗ Tiến P có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh Đỗ Tiến P và chị Nguyễn Thị Thu X xác định không có, không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định:

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Công nhận chị Nguyễn Thị Thu X tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị Nguyễn Thị Thu X đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số ngày 03/10/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

- Về chi phí giám định: Công nhận chị Nguyễn Thị Thu X tự nguyện chịu 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) tiền chi phí giám định. Xác nhận chị Nguyễn Thị Thu X đã nộp đủ tiền chi phí giám định.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND xã Phú Hộ;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc Tuấn